

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01 - 2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Minh Chánh.

2. Ông Nguyễn Phú Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 164 đường Thi Sách, ấp BN, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hà Duy Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 583, ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Th quen biết nhau, tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 10/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện CP, tỉnh AG ngày 12/11/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; nhưng dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 13/12/2021, Đơn đề nghị không hòa giải và xin giải quyết vắng mặt ngày 13/12/2021, anh Hà Duy Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Th và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân và được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 10/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện CP, tỉnh AG ngày 12/11/2019. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp ý nhau, thường xuyên cãi vã. Nay anh Th đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Chị T và anh Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đó chị T và anh Th giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; thống nhất không có con chung; không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị T và anh Th tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện CP, tỉnh AG vào ngày 12/11/2019, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th được pháp luật công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị T và anh Th có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nên đã sống ly thân nhau. Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo

điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị T và anh Th đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa chị T và anh Th đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp. Anh Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn với anh Hà Duy Th.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số

0003380 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Hà Duy Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã BC
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Minh Chánh Nguyễn Phú Lộc

Nguyễn Duy Linh

